

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 333/2021/HS - ST
Ngày 17 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Tuyết và bà Hồ Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Kim Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 322/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 383/2021/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Ngọc H1, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 26/01/19xx tại thành phố L, tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ x, khu x, phường L1, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn T1, sinh năm 19xx (đã chết) và bà Nguyễn Thị X1, sinh năm 19xx; có vợ: Mai Bích H2, sinh năm 19xx (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2003, bị Tòa án nhân dân (TAND) thành phố Hạ Long xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Đã chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 21/8/2003, chấp hành xong phần thi hành án dân sự.

Năm 2011, TAND tỉnh Quảng Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 10/01/2013, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 23/3/2011, chấp hành xong phần thi hành án dân sự.

Bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 20 tháng 9 năm 2021, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Cẩn Ngọc D1, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 03/10/19xx, tại thành phố L, tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ xx, khu x, phường L1, thành L, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: H3, sinh năm 19xx và bà P1, sinh năm 19xx; vợ, con:

Không; tiền sự: Không; tiền án: Năm 2017, bị TAND thành phố Hạ Long xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa thi hành xong phần thi hành án dân sự. Năm 2020, TAND thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 23/6/2021 chấp hành xong hình phạt tù; Nhân thân: Năm 2011, TAND tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 13/3/2012, chấp hành xong phần thi hành án dân sự. Bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 20 tháng 9 năm 2021, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Đào X1 Đạt, sinh năm 19xx; Nơi cư trú: Tổ xx, khu x, phường Cao T1, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Người chứng kiến:

Anh Trần Minh N1, sinh năm 19xx; Trú tại: Tổ xxx, khu xx, phường X1, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 10 giờ 50 phút ngày 20/9/2021, tại khu vực tổ 2, khu 2, phường L1, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Ninh phát hiện, bắt quả tang Cán Ngọc D1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ tại túi quần bên trái của D1 01 túi nilon màu trắng được hàn kín, kích thước (4x2,5) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động; 01 xe mô tô biển kiểm soát (BKS) xxB1 - 314.xx và số tiền 200.000 đồng. Tại cơ quan Công an Cán Ngọc D1 khai: Số ma túy Công an thu giữ là của D1 mua của Lê Ngọc H1 vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 20/9/2021, tại nhà ở của H1 thuộc tổ 7, khu 1, phường L1, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, với giá 650.000 đồng. Ngoài ra, D1 còn khai trước đó đã nhiều lần mua ma túy của H1, lần gần nhất vào hồi 21 giờ ngày 19/09/2021, D1 mua của H1 01 gói ma túy, với giá 300.000 đồng.

Căn cứ vào tài liệu điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long ra lệnh bắt, khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Lê Ngọc H1 tại tổ 7, khu 1, phường L1, thành phố Hạ Long, thu giữ trên người H1 650.000 đồng; Thu tại tủ quần áo 01 chiếc hộp kính màu nâu, bên trong có 01 gói giấy bạc đựng 05 túi nilon màu trắng, chứa tổng số 1,132 gam ma túy Mathamphetamine; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lê Ngọc H1; 01 điện thoại di động và số tiền 1.520.000 đồng.

Kết luận giám định số: 1823/KLGD ngày 27/9/2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Cán Ngọc D1 là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,528 gam.

Kết luận giám định số 1824/KLGD ngày 27/9/2021, của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Ngọc H1 là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,132 gam.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Cấn Ngọc D1 và Lê Ngọc H1 có lời khai phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội như sau:

Bị cáo Cấn Ngọc D1 khai nhận: Do quen biết Lê Ngọc H1 và biết H1 bán ma túy, trước ngày 20/9/2021, bị cáo đã mua ma túy đá của H1 nhiều lần nH1 không nhớ cụ thể. Lần gần nhất trước ngày bị bắt là vào khoảng 21 giờ ngày 19/9/2021 bị cáo đến nhà H1, hỏi mua 01 túi ma túy với giá 300.000 đồng, H1 đồng ý nhận tiền và đưa cho bị cáo 01 gói ma túy. Số ma túy này bị cáo đã sử dụng hết. Lần thứ 2 vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/9/2021 do có nhu cầu sử dụng ma túy bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 14B1 - 314.06 mượn của anh Đào X1 Đạt, là bạn quen biết xã hội với bị cáo, khi mượn xe bị cáo không nói cho anh Đ1 biết là đi mua ma túy, anh Đ1 không biết bị cáo mượn xe đi đâu và làm gì. Tại nhà H1 bị cáo mua 01 túi ma túy với giá 650.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo đi đến khu vực cổng chào khu phố 2, thuộc tổ 2, khu 2, phường L1, thành phố Hạ Long, bị công an phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo Lê Ngọc H1 có lời khai: Do bị cáo bị khuyết tật, không có khả năng lao động, vào khoảng 22 giờ ngày 15/9/2021, bị cáo đến bến xe Cao Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh mua của một người đàn ông không quen biết, 01 gói ma túy với giá 4.000.000 đồng, mang về nhà chia ra thành các túi nhỏ để trong hộp đựng kính, cất giấu trong tủ quần áo, mục đích bán kiếm lời. Bị cáo đã hai lần bán ma túy cho D1 vào các ngày: 19/9/2021 bán 01 túi ma túy giá 300.000 đồng; tiếp đến ngày 20/9/2021 bán 01 túi ma túy với giá 650.000 đồng. Sau đó Công an bắt khám xét nơi ở và thu giữ của bị cáo 05 gói ma túy, số ma túy này bị cáo để bán nH1 chưa kịp bán thì bị thu giữ.

Các bị cáo tỏ ra ân hận về hành vi phạm tội của mình và khẳng định Viện kiểm sát truy tố, Tòa án xét xử bị cáo Cấn Ngọc D1 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Lê Ngọc H1 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, không oan; Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xử phạt mức án thấp nhất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đỗ X1 Đạt có lời khai: Trưa ngày 20/9/2021, D1 hỏi mượn của anh Đ1 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14 B1 - 314.06 để đi có việc và sẽ trả lại ngay. Anh Đ1 không biết D1 sử dụng xe của anh để đi mua ma túy. Anh Đ1 đã được Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long trả lại chiếc xe mô tô và anh Đ1 không có đề nghị gì.

Người chứng kiến anh Trần Minh N1 có lời khai xác nhận: Vào khoảng 10 giờ 50 phút ngày 20/9/2021, tại cổng chào khu phố 2, phường L1, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh anh được chứng kiến Công an kiểm tra, thu giữ trong túi quần của Cấn Ngọc D1 01 túi nilon. D1 khai là ma túy mua của Lê Ngọc H1 để sử dụng.

Bản cáo trạng số: 317/CT-VKSHL ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Viện KSND thành phố Hạ Long truy tố bị cáo Cấn Ngọc D1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự (BLHS) và bị cáo Lê Ngọc H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên trình bày luận tội, đưa ra các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; đề nghị mức hình phạt đối với Cấn Ngọc D1 từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù; áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; đề nghị mức hình phạt đối với Lê Ngọc H1 từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy: 1,31 gam Methamphetamine và 01 chiếc hộp đựng kính; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 950.000 đồng; trả lại bị cáo D1 200.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động, kèm 02 sim; Trả bị cáo H1 01 căn cước công dân, 01 chiếc điện thoại di động, kèm 01 sim và số tiền 1.220.000 đồng.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo D1, H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khẳng định việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám xét; biên bản thu thập dữ liệu điện tử; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định, kết luận giám định; bản luận tội Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa.

Với những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ của vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 19/9/2021, tại tổ 7, khu 1, phường L1, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Lê Ngọc H1 có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, với giá 300.000 đồng cho Cấn Ngọc D1, để D1 sử dụng. Tiếp đến, vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/9/2021, cũng tại địa điểm trên, Lê Ngọc H1 còn có hành vi bán trái phép 0,528 gam ma túy, loại Methamphetamine, với giá

650.000 đồng cho Cần Ngọc D1. Đến 10 giờ 50 phút cùng ngày, D1 cầm số ma túy trên theo người rồi đi đến khu vực tổ 2, khu 2, phường L1, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, với mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Ninh bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Ngoài ra, H1 còn có hành vi tàng trữ trái phép 1,132 gam ma túy, loại Methamphetamine, cũng nhằm mục đích để bán.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, không những gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương mà còn tiếp tay cho những đường dây mua bán ma túy và làm gia tăng các loại tội phạm khác. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự (TNHS), hiểu được tác hại của ma túy nên H1 không có ý thức chấp hành pháp luật. bị cáo H1 có hành vi hai lần bán trái phép chất ma túy và tàng trữ 1,132 (một phẩy một trăm ba mươi hai) gam ma túy Methamphetamine mục đích để bán; bị cáo D1 có hành vi tàng trữ trái phép 0,528 (không phẩy năm trăm hai tám) gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo H1 thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi đó đã thỏa mãn dấu hiệu và đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết tăng nặng định khung “phạm tội 02 lần trở lên”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS, có mức hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. Hành vi phạm tội của bị cáo D1 là tái phạm nguy hiểm, bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý; tội phạm thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi đó đã thỏa mãn dấu hiệu và đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, với tình tiết tăng nặng định khung “tái phạm nguy hiểm” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS, có mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm. Nội dung luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị xét xử đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy: Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật mà cải tạo, giáo dục thành công dân tốt.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo độc lập với nhau nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[5] Căn cứ vào quy định Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ TNHS, HĐXX buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định, nhằm giáo dục các bị cáo ý thức tuân

theo pháp luật, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới; đồng thời góp phần giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249; khoản 5 Điều 251 BLHS các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền nH1 xét thấy các bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, không có công việc, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

Chiếc xe mô tô BKS xxB1 - 314.xx Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Đào X1 Đạt, HĐXX không xem xét giải quyết.

Lượng ma túy 1,31 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

02 chiếc điện thoại di động là tài sản của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại các bị cáo.

Số tiền 200.000 đồng thu giữ của D1 là tài sản của D1, không liên quan đến việc phạm tội, trả lại cho D1.

Số tiền 2.170.000 đồng thu giữ của H1 (trong đó có 950.000 đồng là tiền bán ma túy mà có nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước; số tiền 1.220.000 đồng là tiền của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội và 01 căn cước công dân là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo ;

01 chiếc hộp đựng kính, không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Cán Ngọc D1 phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Cán Ngọc D1 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 20 tháng 9 năm 2021.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc H1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc H1 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 20 tháng 9 năm 2021.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 1,31 (một phẩy ba mươi một) gam ma túy, loại Methamphetamine và 01 (một) chiếc hộp đựng kính; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 950.000 (chín trăm năm mươi nghìn) đồng; trả lại bị cáo Cán Ngọc D1 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung, kèm 02 (hai) sim; bị cáo Lê Ngọc H1 01 (một) căn cước công dân, số tiền 1.220.000 (một triệu hai trăm hai mươi nghìn) đồng và 01 (một) chiếc điện

thoại nhãn hiệu Coolpal, kèm 01 (một) sim. Tình trạng vật chứng được thi hành theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 73/BB - THA, ngày 14 tháng 12 năm 2021 và Biên lai thu tiền số 0000xxxngày 09/12/2021 giữa Công an thành phố Hạ Long và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long.

Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Cấn Ngọc D1 và Lê Ngọc H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng.

Quyền kháng cáo bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện KSND thành phố Hạ Long; Viện KSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra; Cơ quan THA hình sự công an thành phố Hạ Long; Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA dân sự thành phố Hạ Long;
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Trọng Hiệp